



Ký bởi: Tổng Công Ty Bảo
Đảm An Toàn Hàng Hải
Miền Nam
Ký ngày: 22.11.2021
11:01:31

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số 275 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn



TVH - 26 - 2021

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh, tỉnh An Giang.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An - Sông Hậu.

Tên báo hiệu hàng hải: hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn.

Căn cứ 21/2021/QĐ-TTg, ngày 01/11/2021, số 21/11/2021, và lệ 21/2021 do Bộ Giao thông vận tải ban hành, ngày 11/2021, các số liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 KHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ":

1. Đoạn từ phao BHHH số "21" đến phao BHHH số "85" có chiều dài khoảng 79,7 km, bề rộng luồng 200 m:

- Đoạn từ phao BHHH số "21" đến phao BHHH số "34" - 1000 m, chiều dài khoảng 6,0 km, độ sâu đạt 3,7 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 4,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "34" - 1000 m đến phao BHHH số "44" + 370 m, chiều dài khoảng 12,8 km, độ sâu đạt 6,2 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số "44" + 370 m đến phao BHHH số "62" - 500 m, chiều dài khoảng 21,6 km, độ sâu đạt 7,9 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số "62" - 500 m đến phao BHHH số "62" + 1100 m, chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu đạt 5,1 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,7 m.

- Đoạn từ phao BHHH số "62" + 1100 m đến phao BHHH số "70" - 410 m, chiều dài khoảng 8,4 km, độ sâu đạt 8,0 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số "70" - 410 m đến phao BHHH số "74" + 1000 m, chiều dài khoảng 6,2 km, độ sâu đạt 10,0 m trở lên.

- Đoạn từ phao BHHH số "74" + 1000 m đến phao BHHH số "76" + 1000 m, chiều dài khoảng 2,5 km, độ sâu đạt 7,2 m trở lên.



- Đoạn từ phao BHHH số “76” + 1000 m đến đến phao BHHH số “85”, có chiều dài khoảng 20,6 km, độ sâu đạt 9,2 m trở lên.

2. Đoạn từ phao BHHH số “85” đến khu vực Bến cảng Hoàng Diệu có bề rộng luồng 200 m, trong đó gồm hai nhánh luồng được phân bởi Cồn Sơn như sau:

a) Đoạn luồng nhánh chính tại phía phải Cồn Sơn có chiều dài khoảng 6,3 km, độ sâu đạt 9,6 m trở lên.

b) Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cồn Sơn có chiều dài khoảng 6,7 km, tuyến luồng tận dụng độ sâu tự nhiên có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T10	10°04'42,3" N	105°45'08,3" E	10°04'39,7" N	105°45'14,8" E
1	10°04'42,3" N	105°45'43,7" E	10°04'39,7" N	105°45'50,2" E
2	10°04'42,3" N	105°45'08,3" E	10°04'39,7" N	105°45'14,8" E
3	10°04'49,2" N	105°44'52,9" E	10°04'45,6" N	105°44'59,3" E
4	10°05'06,7" N	105°44'26,7" E	10°05'03,1" N	105°44'33,1" E
5	10°05'37,0" N	105°44'04,8" E	10°05'33,3" N	105°44'11,3" E
TP12	10°06'06,9" N	105°43'52,4" E	10°06'03,3" N	105°43'58,9" E

- Độ sâu đạt 5,5 m trở lên.

3. Đoạn từ khu vực bến cảng Hoàng Diệu đến Vàm Ô Môn có chiều dài 11,6 km, bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 10,4 m trở lên.

4. Đoạn từ Vàm Ô Môn – Vàm Cái Sắn – Rạch Gòi Lớn có chiều dài 51,66 km, trong đó gồm 02 nhánh luồng được phân bởi Cù lao Tân Lộc như sau:

- Đoạn luồng nhánh chính phía phải cù lao Tân Lộc (từ khu vực Vàm Ô Môn đến hết vũng quay tàu tại khu vực Rạch Gòi Lớn – khu vực cặp phao BHHH số “133” và “130”) có chiều dài 32,81 km, bề rộng luồng 200 m, riêng đoạn qua cầu Vàm Cống (với chiều dài khoảng 2,0 km), bề rộng luồng 100 m, độ sâu đạt 8,1 m trở lên.

- Đoạn luồng nhánh tại phía trái Cù lao Tân Lộc (từ khu vực cặp phao số “111” và số “108” đến khu vực phao số “125” và số “122” cách cầu Vàm Cống khoảng 1,7 km về phía thượng lưu) có chiều dài 18,85 km, bề rộng luồng 60 m, độ sâu đạt 5,2 m trở lên.

5. Khu vực vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính D = 300 m, tâm VQ tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ	10°21'46,6" N	105°27'43,4" E	10°21'43,0" N	105°27'49,8" E

- Độ sâu đạt 8,2 m trở lên.

Lưu ý: Xuất hiện đáy cá di động tại các khu vực: Bến phà An Thạnh 3, phao BHHH số “31”, rạch Trà Cú, phao BHHH số “61” và “97”.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Định An - Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "21" đến rạch Gòi Lớn căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các đáy cá di động nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Cảng vụ Hàng hải An Giang./.

Nơi nhận:

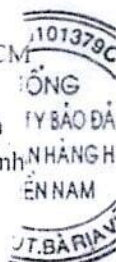
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cảng vụ Hàng hải An Giang;
- Công ty TNHH MTV hàng hải MT/V;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDA THH miền Nam;
- website www.vmsa-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HT, TĐ, TĐT;
- Lưu: VT-VF, PLAT-Hàng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

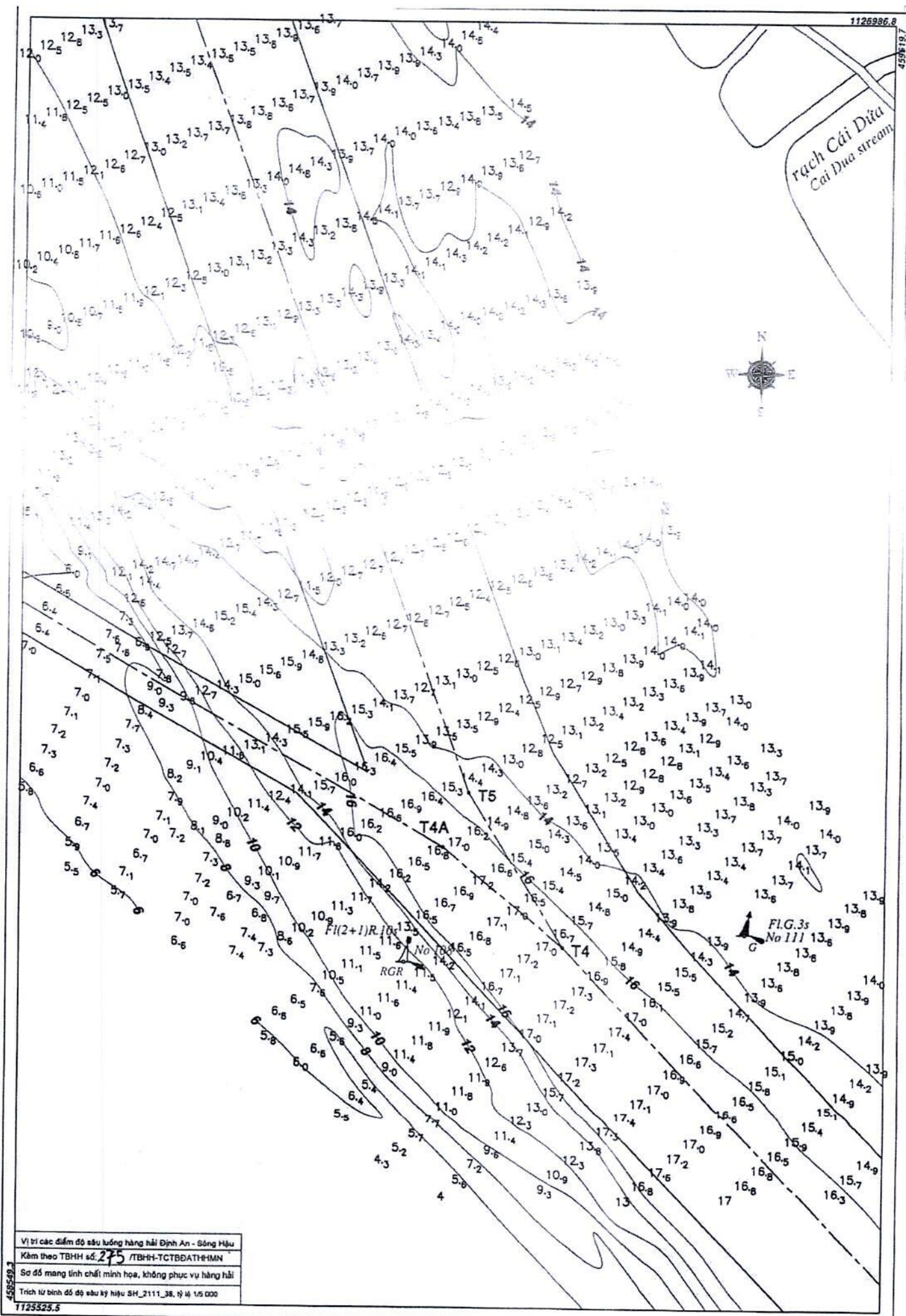


Đinh Thái Công

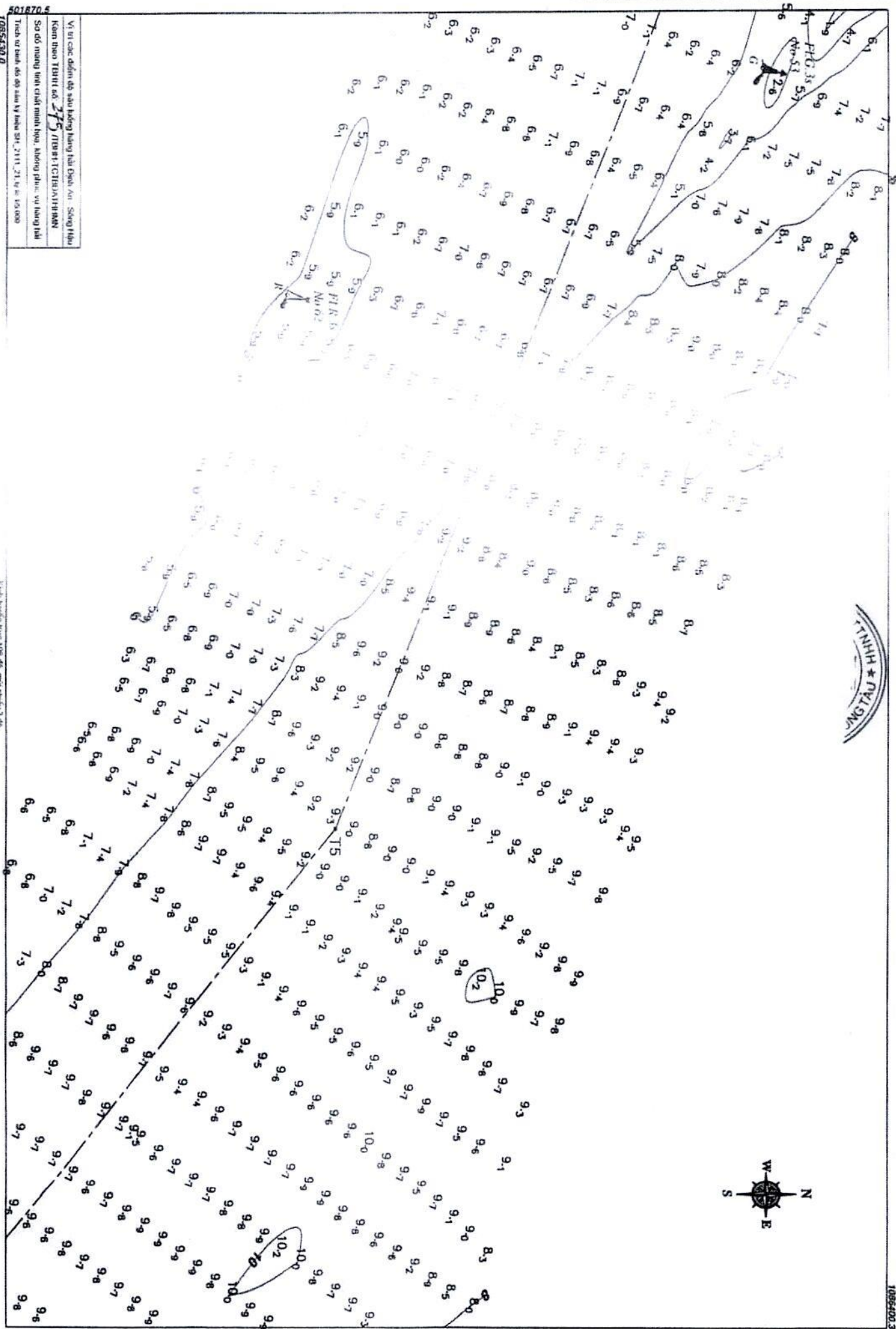
- | | |
|--|--|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| 4 Chỉ Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 17 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Liên danh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP) | 18 Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 19 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 20 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 21 Cty Phương Nam - Bộ Quốc phòng |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 22 Sở GTVT và Sở NN&PTNT các tỉnh |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | Trà Vinh |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | Cần Thơ |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | Hậu Giang |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | An Giang |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 23 Bộ đội Biên phòng các tỉnh |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | Trà Vinh |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | Cần Thơ |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | Hậu Giang |
| - Cty CP Hàng hải Đồng Đô (DONGDO MARINE) | An Giang |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | 24 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | 26 CNI - Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) | 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) | |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển | |



rách Cái Dừa
Cai Dừa stream



Vị trí các điểm độ sâu lòng hàng hải Định An - Sông Hậu
 Kèm theo TBHH số: 275 /TBHH-TCTBĐAHH-MN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SH_2111_38, tỷ lệ 1/5 000
 1125325.5



501870.5
 1085430.0

Vị trí các điểm đo sâu hàng hải tại Đỉnh Ai, Sông Hào
 Kèm theo TĐHT số 275/THBT-TC/HA/HNM
 Số đo mang tính chất minh họa, không phải vẽ hàng hải
 Thước vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25,000

Thước kẻ bản đồ 1:100,000, mỗi cạnh 3.00



Cầu Cần Thơ
Can Tho bridge



Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải Định An - Sông Hậu
 Kiểm theo TBHH số 275 /TBHH-TCTBĐATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SH_2111_30, tỷ lệ 1:6.000
 1108801.7